TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2021/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên P, ngày 23 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Ông **Dương Văn K**, sinh năm 1997; địa chỉ: : Đội MM, xã Thanh X, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên;

Bà **Trần Thị Minh Ng,** sinh năm 1999; địa chỉ: Số nhà XX, tổ dân phố YY, phường Tân T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 07/01/2020 của Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) phường Tân T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên có đủ cơ sở xác định ông Dương Văn K và bà Trần Thị Minh N có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện B vào ngày 07/01/2020, quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà N là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Bản tự khai của các đương sự và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/7/2021, ông K và bà N cùng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hay cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng về nhiều mặt trong cuộc sống,tính tình vợ chồng không hòa hợp. Nay xét thấy vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được, vì vậy ông K, bà N thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông K và bà N là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông Dương Văn K và bà Trần Thị Minh N có 01 con chung là cháu Dương Trần Gia H, sinh ngày18/8/2020. Hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Vợ chồng thỏa thuận, sau khi ly hôn bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng. Thời điểm tính tiền cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 8/2021; phương thức cấp dưỡng theo tháng. Bà N không yêu cầu tính lãi nếu ông K chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Về Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Không có.

[5] Về lệ phí: Ông Dương Văn K tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy ông K và bà N thực sự tự nguyện ly hôn; hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con;Sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn K và bà Trần Thị Minh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Minh N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Trần Gia H- sinh ngày18/8/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặcđến khi có thay đổi khác.Ông Dương Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2021. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Bà N không yêu cầu tính lãi nếu ông K chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; mức và phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Ông Dương Văn K tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001602 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ. Ông K đã nộp đủ lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- UBND phường Tân Thanh, TP. ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu:Văn phòng, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định